

Thánh Tô-ma có mặt với thế giới đạo duy nhất trong lịch sử tư tưởng Ki-tô giáo. Có lẽ nhiều người chỉ nhìn ngài là một nhà tư tưởng thiên tài, còn tâm hồn và đời sống của ngài thì không đáng kể. Nhưng làm sao có thể hoàn thành một công cuộc phức tạp Đấng Tin như thế mà không có một Tâm Hồn thánh thiện ?

Chúng ta không có một hiểu biết thánh thiện hoàn toàn phù hợp với một công cuộc như thế hay sao? Sự thánh thiện của Tô-ma đã không phát triển bên cạnh thiên tài của ngài sao ? Cách thế nên thánh đó được biểu lộ chính trong đời sống và sự vĩ đại trí thức của ngài. Thế rồi, Tô-ma không chỉ là một tư tưởng cho những ai đang tiếp xúc với trí thức trong Hội Thánh, nhưng còn cho mọi Ki-tô hữu mà đức tin luôn kêu gọi để ánh sáng của lý trí. Nếu Tô-ma, chúng ta thấy người sáng mặt trời của Ki-tô giáo : Thánh hóa lý trí. Trong trường hợp của ngài, Đấng Tin đó còn thánh hóa cả tài năng của ngài. Chúng ta có khá dễ dàng tìm thấy những người đã sống với ngài để thế phác họa nên chân dung Thánh Tô-ma. (trích tiên tài liệu của Guillaume de Tocco, và những người khác của Reginald de Piperno, thế kỷ của thánh nhân)



□

□□□□□□□□□□□□□□□□ □ **Thánh Tôma Aquinô**

1. Một con người đức c dành riêng

Tô-ma là một người cao lớn, khỏe mạnh, khá mập mạp, có lẽ hơi nặng nề ; trán rộng và hói, nước da rất mịn màng, mắt màu xanh và rất nâu; đời này không phải do gốc gác Normand hay gốc Đức, nhưng có lẽ vì thân mẫu ngài là dân Neapoli. Thánh nhân có dáng đi khoan thai, chậm rãi và đầy suy tư. Những người ta kể lại : chính nguyên vóc dáng bên ngoài của ngài dường như đã tỏ cho người khác một cảm tưởng lòng với một con người đức ái dịu dàng. Nhìn ngài, người ta thấy đức cảm mến sự an tâm và niềm vui tinh thần. Chúng ta biết ngài rất ngoan cường, có tính cương quyết và trầm tĩnh. Theo những người ta kể lại, lúc còn là một trẻ sơ sinh, Tô-ma đã quyết liệt chống lại những chàng hiệp sĩ vũ phu là các anh mình; họ không tài nào dùng sức mạnh để bắt được bóng của ngài, và sau cùng phải để lại bóng đã rách bươm trên mình ngài. Ngài vẫn ít nói vì mình suy tư. Khi còn là một sinh viên, người ta gọi ngài là "chú bò chậm thành Sicile". Thánh An-bê-tô đã nói tiên tri rằng những người rờn rờn của chú bò đó sẽ vang dội cả thế giới. Trong Dòng, ngài tránh xa những cuộc đàm luận vô ích và khi khách bắt đầu nói chuyện phiếm thì ngài bỏ đi thẳng, không cần biết người đó là ai.

Ngài thường rất ngạc nhiên khi thấy những bậc nam nhi đã miệt mài vào việc suy nghĩ về Thiên Chúa, mà lại chuyện vẫn lâu giờ với các phụ nữ và một thì giờ với khách khứa, không phải vì một công việc hữu ích, vì nhu cầu học bàn luận về Thiên Chúa hay về những điều thiên nhiên, mà là những câu chuyện tràng giang đại hải. Đời làm ngài hết sức ngạc nhiên là - những ngài vẫn

nói - m t ng i nào, và đ c bi t là các tu sĩ, i có th nói v m t đi u gì khác h n v Thiên Chúa hay nh ng đi u có th giúp c ng c các tâm h n.

2. Lòng đam mê chân lý

Tô-ma khó tin ng i ta i ph m t i này t i n ; tr c nh ng y u đ u i c a ng i khác, ngài i y làm "kính ng c", ngài không hi u t i sao m t tu sĩ i có th nghĩ đ n nh ng đi u gì khác ngoài Thiên Chúa. Đ ch nh o s gây th c a ngài, m t anh em đã nói : "Này anh Tô-ma, ra mà xem con bò đang bay", và ngài đi xem th t. Khi b ng i ta c i nh o, ngài tr i : "Tôi t ng có con bò đang bay còn đ tin h n m t tu sĩ nói đ i". Có i tâm h n Tô-ma th t trong sáng và đ y ân s ng, và Tô-ma t ng ai cũng nh mình ho c h n mình.

Tôi k ra đây toàn nh ng chuy n nh , nh ng ta có th nh n ra t nh ng ch ng t c a các ng i đã t ng s ng v i Tô-ma nh th , m t s nét r t th c c a con ng i Tô-ma.

Ng i ta th ng th y thánh nhân ch m rãi qua i các hành lang tu vi n, ho c trong v n, m t ng c lên tr i, mi t mài suy ni m, kh năng suy t tr u t ng c a ngài th t k di u. Ng i ta đã k r t nhi u nét v chuy n đó; ch ng h n đ làm m t c m giác đau khi ch u gi i ph u, ngài ch c n t p trung tinh th n suy nghĩ m t đi u gì; ho c i khác, đang đêm v a c m n v a đ c cho th ký chép, ngài đã đ i a làm cháy b ng c tay r i m i bi t; đ c m i t i ăn t i t i nhà Thánh Lu-y, thỉnh lnh ng i ta th y ngài đ p m nh tay xu ng bàn làm chén đĩa tung tóe, và kêu lên : "Ra r i ! Tôi đã tìm ra ch ng lý quy t đ nh ch ng i bè Ma-ni-kê"; Thánh Lu-y hóm h nh và t t b ng kêu th ký c a mình t i ghi i ch ng c đó.

Các s gia vi t v ngài k r ng, ph i luôn luôn có ng i đóng vai "vú nuôi" c nh ngài, vì h u nh th ng xuyên ngài suy nghĩ say mê v i nh ng đi u trên tr i, quên c vi c dùng nh ng th c ăn c n thi t cho c th , ng i ta ph i nh c ngài và bày ra tr c m t nh ng gì ngài ph i dùng, vì e r ng do i m i n ngài nu t ph i th có h i. Ngài không bi t s là gì và ng i ta còn nói rõ ngài r t kh e m nh, có th đ ng v ng nh tr i tr ng ngay gi a c n bão. Cú đ p bàn nói trên, đã x y ra h n m t i n, cho chúng ta th y m t tâm h n đang sôi s c, đằng sau thái đ tr m tĩnh c a ngài. Theo các nhà chuyên môn v tính tình, ng i đi m tĩnh là ng i nhi t tình. Nh ng ng i nhi t tình là nh ng ng i giàu c m xúc, nh ng bi t t p trung tính nh y c m vào m t đ i t ng đ c nh t. H cũng là nh ng ng i ho t đ ng, không ch ti p nh n cách th đ ng, nh ng dùng h t s c i c đ đ t t i đ i t ng, không đ ng i suy t , nh ng còn di n t t t ng đó b ng i nói và ch vi t; m t s c ho t đ ng m nh m nh th m i ki n t o nên đ c nh ng tòa nhà trí th c th c s , và i n sâu suy nghĩ c a mình vào tâm trí ng i khác, nh ng ng i đó, không nh n r i m t lúc nào, luôn tr m tĩnh mà i ho t đ ng cách k di u. Đi u thôi thúc các ho t đ ng nh th chính là đam mê, là tình yêu.

Nh ng ng i nhi t tình không ph i luôn luôn là nh ng ng i d u dàng. Còn Tô-ma, i là m t con ng i nhi t tình hòa i n v i s d u dàng, ta th y đi u đó trong cách th ng t ngào và đ y c m nghi m khi ngài nói v tình yêu, v tình b n, ho c h n n a, khi nói v Đ c Ki-tô. Qu v y, các h n t ngài dùng lúc đó đã th m nhu n tình yêu, tuy i hành văn c c k khách quan c a ngài ch mu n di n t đi u ngài th y và h u nh không mu n bao gi di n t đ c đi u ngài c m nghi m; đi u ngài di n đ t là chân lý ch không ph i chính mình. Đàng khác, ngài khóc đ d dàng, nh t là trong thánh i , ho c h n n a, nh ng i ta k i, trong gi Kinh T i mùa Chay, khi hát bài Media Vita, ngài đ m v u bu n, kh n kho n ... "Gi a cu c s ng chúng con đang đ m chìm trong s ch t, i y Chúa, xin đ ng b r i chúng con, khi chúng con già nua tu i tác, khi s c i c chúng con hao mòn". Tôi v n thích ghi i lòng sùng m đ c bi t c a ngài đ i v i Thánh n t đ o A-nê mà ngài luôn mang nh trên mình và m ng i b ng m t b a ăn huynh đ th nh so n.

Tôi không dám nói rằng ngài là một nghệ sĩ hay thi sĩ, tuy nhiên ngài đã viết bài kinh nguyện và Thánh Thi, và cách kết cấu của bài Tin Mừng Lu n Th n H c là cấu trúc của một thánh đ ng thiêng liêng. Nhưng ngài không phải là người đi đào trí tuệ ng t ng, và có lẽ ngài sẽ tự trách mình nếu đã thêm vào bài hành văn một chút văn hoa vì không ích gì để đi đến tận đ u mà ngài muốn làm cho thơ y và hiểu.

3. Tất cả để phục vụ chân lý

Đ ng như Tô-ma không là một nhà quan sát và thiên nhiên cũng như với con người. Ngài chú ý tới nét tin ng quát hơn là nét đ c thù. Người ta kể lại rằng lúc còn thơ ấu, nếu ngài sắp khóc, thì cha mẹ mang tới cho ngài một miếng da v n dùng để viết, lập tức ngài cho miếng da vào miệng và nín ngay, đi đến đó trở thành như một hình ảnh nói lên con người của ngài. Sau này chính bản tâm trí mà ngài nghe được những sách vở. Tô-ma đã tin ng nói không bao giờ mình đ c đi đến tận đ u gì mà không hiểu, và theo ngài, hiểu tức là hiểu thấu đáo, không còn chút gì ư ời. Đàng khác, Tô-ma như tất cả những gì đã đ c. Tuy nhiên đi đến tận đ u khi chúng ta nghe nhiên hơn cả với ngài, và còn hơn cả khả năng chăm chú và tập trung tinh thần nơi ngài, chính là sự chính xác và phán đoán và phân biệt, cảm quan tuyệt vời đến đ ng như không hề sai ch y với cái chân, cái gì. Sự thấu triết và chân lý giúp ngài phân biệt mọi khía cạnh của v n đ , đ ng thì sự cảm nhận tin ng hợp giúp ngài tập trung mọi kiến thức vào một khi duy nhất. Trong khi chú tâm vào những chi tiết nhỏ, ngài vẫn không quên toàn thể.

Khả năng làm việc của ngài thật là hùng vĩ. Ngài có nhiều thư ký và, như người ta kể lại, cùng một lúc ngài đ c cho nhiều thư ký chép, như đi đến Napoléon sau này đã làm. Người ta còn kể là ngài đ c lúc đang nghe. Khi nói đó dĩ nhiên phải xét lại; có thể trong khi chú tâm vào v n đ , thân xác ngài nghe yên, bình lặng.

Không thể nói hết các thiên khi của trí tuệ ngài, nhưng xét cho cùng nét thánh thiện của ngài nằm ở chỗ nào trong các thiên khi đó? Trong lãnh vực chân lý tự nhiên, nhưng khi nhà thông thái mê suy tư, họ cũng chỉ sống trong trí tuệ, nhưng người ta không nói họ là những vị thánh. Người ta cũng thấy họ có gì ngăn trở thánh thiện khi họ nhận được cuộc đời cho tất cả tin ng không? Ham thích hiểu biết không phải là một trong ba đức v ng đó sao? Suy tư, chăng phải là một cách chi m hiểu thế gian sao? và hơn nữa nó chăng đã cung cấp cho tính kiên nhẫn một chút li ều quý giá nhất đó sao?

Thật ra, tính kiên nhẫn thực là một đề d a nơi ông hoàng trí tuệ. Nhưng Tô-ma lại coi một sự kiên nhẫn như là khiếm khuyết, ngài nói thiên tài vĩ đại nhất của con người là người gần với sự thô l ợ nhất của con người hơn là người sở hữu phẩm kém nhất của thiên thần. Sự khiêm tốn của người hiền giả đích thực là biết sự khôn ngoan của mình bé nhỏ biết bao, chân nhận tất cả đều do Thiên Chúa, nhất là những gì mình có hơn kẻ khác. Nhưng đi đến đó không phải chỉ là cái biết bản năng đ u óc, mà phải thấy hiểu bản năng hành đ ng. Chính khi coi việc mình bỏ quên lãng hay bỏ coi thường là đi đến tận nhiên, là lúc người ta chăng sự khiêm tốn của mình. Câu truyện như sau đây cho thấy tinh thần đó nơi Tô-ma: cha B ệ trên nhà nói với một thầy y mà đi đến tu viện, khi thầy y đó phải ra ngoài: Thầy y hãy đi với một anh em nào mà thầy y gặp đ u tiên. Và người đ u tiên đó lại là Tô-ma mà thầy y không biết, lúc đó ngài đang đi đi lại lại trong tu viện theo như thói quen của ngài lúc suy tư. Vì vậy thầy y kia đã yêu cầu Tô-ma cùng đi, và vì giới nghiêm đã chấp nhận không nghe người gì, bởi vì B ệ trên đã nói: "Người anh em mà thầy y gặp trước tiên". Rồi người ta thấy Tô-ma bỏ đi qua các đ ng phố, mọi người như nhai, họ thấy họ nhận ra, cho đến khi những người qua đ ng tin g ỉn la lên. Họ hỏi ngài tại sao lại vắng vẻ như thế, ngài đã trả lời rằng: "Đi sống tu trì trên họ trong đức vắng ph c, vì qua sự vắng ph c, con người tuân phục vì tình yêu Thiên Chúa cũng như chính vì con người mà Thiên Chúa đã tuân phục con người".

4. Chân lý và Đức Ái

Các bậc thầy cũng thường dẫm nõi nóng khi thầy tự tin về công kích. Còn Tô-ma luôn luôn bõ o và tự tin về cách đi m tĩnh và với tính tự chủ tuy t di u. Ngài tin nĩ chính mình. Tất hĩn cũ hãy nghe ngài nói, lúc Tô ng Hĩ cũ a Dòng trĩ u ngài tĩ đĩ bĩ o và ích lĩ cho các tu sĩ khĩ t thĩ c, chĩ ng lĩ sĩ công kích mĩ nh mĩ và nguy hiĩ m cũ a các vĩ giĩ ng sĩ Paris, Tô-ma thĩ a : "Thĩ a anh em, anh em hãy tin tự tin về Chúa, Đức đã thĩ ng gĩ anh em đĩ n phĩ c vĩ Ngĩ i. Tôi đã đĩ c qua cuĩ n sách nhĩ gian xĩ o công kích chúng ta. Tôi thĩ y cuĩ n đó không đĩ a nhiĩ u trên chân lý đĩ c tin và cách kĩ t cũ u vĩ nhĩ ng bĩ n văn cũ a các thánh, mà sách đó nĩ tĩ nhĩ ng gì không đĩ c vĩ ng chĩ c. Đáp lĩ sĩ chĩm biĩ m đó, sau khi cũ u xin Chúa Thánh Linh, Đức vĩ ch trĩ n mĩ i sai lĩ m và mĩ c khĩ nhĩ ng đĩ u còn trong bí ĩ n, tôi sĩ trĩ lĩ bĩ ng mĩ t cuĩ n sách hĩ p vĩ i chân lý".

Nhĩ ng Tô-ma đã không bĩ o vĩ chính mình mà chĩ muĩ n bĩ o vĩ chân lý. Mĩ t lĩ n kia, trong mĩ t cuĩ c bĩ o vĩ luĩ n án, có ngĩ i đã công khai chĩ ng lĩ ý tự tin về cũ a Tô-ma, ngài lĩ cũ nĩn thĩnh. Lúc bĩ anh em trách cũ , ngài trĩ lĩ : "Này anh em, tôi nghĩ nên bĩ qua cho vĩ tân giĩ ng sĩ trong ngày nhĩ n chĩ c cũ a ông; đĩ ng làm bĩ mĩ t ông trĩ c các vĩ tiĩ n sĩ khác. Còn phĩ n đĩ o lý cũ a tôi, tôi không sĩ mĩ t vĩ tiĩ n sĩ nào phĩ n bác, dù hĩ có nói đã đĩ c Thiên Chúa trĩ giúp, dù hĩ đĩ a trên thĩ giá các thánh hay nhĩ ng nguyên lý chân thĩ c nào".

Ngĩ i ta có thĩ thĩ c mĩ c, phĩ i chẳng đĩ i sĩ ng trí thĩ c có thĩ lĩ n át vĩ c thĩ c thì lòng bác ái ? Nhĩ ng đĩ sĩ ng trí thĩ c nĩ Tô-ma là gì nĩ u không phĩ i là mang hĩ t tâm trí và sĩ c lĩ c đĩ phĩ c vĩ ngĩ i khác. Ngay bĩ Tô ng Luĩ n Thĩ n Hĩ c, vĩ i Tô-ma, công trĩnh đó cũng là do thúc bách cũ a mĩ t lòng bác ái trí thĩ c, mong muĩ n giúp anh em sinh viên đang loay hoay vĩ i vô vĩn các vĩ n đĩ , vĩ i các cuĩ c tranh luĩ n rĩ c rĩ i. Tô-ma không thích tìm vinh danh cho mình, mà nhĩ m đĩ giúp ích cho ngĩ i khác. Tô-ma đã chĩ t vĩ công vĩ c, chĩ t đang khi làm vĩ c nhĩ chính Tô phĩ Đa Minh cũ a ngài. Tô-ma yêu thích vĩ c giĩ ng thuyĩ t, ngay cũ cho nhĩ ng ngĩ i dân thĩ ĩ ng đĩ n sĩ , và ngài chĩ có thĩ làm vĩ c đó ĩ Neapoli, vĩ Tô-ma không hĩ hĩ c mĩ t ngôn ngĩ nào khác ngoài tiĩ ng mĩ đĩ và, dĩ nhiên, tiĩ ng la tinh. Vĩ c nghiĩn cũ u và giĩ ng dĩ y nhĩ thĩ cũng là mĩ t công vĩ c cũ a đĩ sĩ ng bác ái chĩ ! Đĩng khác, ngĩ i ta cũng nhĩ n mĩ nh rĩ ĩ ng Tô-ma đã làm tĩ t cũ nhĩ ng gì có thĩ làm đĩ giúp ngĩ i nghèo.

5. Chân lý là chính Thiên Chúa

Tuy nhiên, đĩ u khiĩ n nhĩ ng ngĩ i chung quanh ngài ngĩ c nghiĩn hĩn cũ chính là tinh thĩ n cũ u nguyĩ n cũ a Tô-ma, cũ u nguyĩ n nĩ kĩ t vĩ đĩ sĩ ng trí thĩ c. Luôn luôn, khi phĩ i nghiĩn cũ u hay tham gia mĩ t cuĩ c tranh luĩ n nào; khi phĩ i dĩ y dĩ , vĩ t lách hay đĩ c bài, ngài đĩ u bĩ t đĩ u bĩ ng cách tìm nĩ i kĩn đĩ đĩ cũ u nguyĩ n, cũ u nguyĩ n trong nĩ ĩ c mĩ t, cũ u nguyĩ n xin Chúa soi sáng cho vĩ n đĩ cũ a mình. Khi gĩ p mĩ t vĩ n đĩ càng khó khĩn, càng có nhiĩ u nghi vĩ n, thì chính lúc cũ u nguyĩ n, ngài lĩ sĩ càng thĩ y sáng suĩ t hĩn, tìm ra giĩ i pháp mĩ t cách lĩ lĩng. Ngĩ i ta kĩ rĩ ng, mĩ t lĩ n kia, khi gĩ p mĩ t khĩc mĩ c khó khĩn vĩ Bí Tích Thánh Thĩ , ngài đã vĩ t ra giĩ i đĩp cũ a mình, đĩ t trên bàn thĩ , rĩ i cũ u nguyĩ n : "ĩ y Chúa Giê-su, Đức thĩ c sĩ hiĩ n dĩ n trong bí tích kĩ dĩ u này, Ngài là Đức Tô o Hóa, Ngài đã đĩ ng nên mĩ i vĩ t cách lĩ lĩng, con khĩ n nĩi xin Chúa giúp con hiĩ u đĩ c Ngài trong vĩ n đĩ con đang tìm kiĩ m; đĩ giĩ ng dĩ y đĩ o lý cũ a Ngài theo đĩng chân lý; (...) nĩ u dĩ u con vĩ t vĩ Ngài là chân thĩ t, thì xin Ngài cho con nói, trĩnh bày cách sáng sĩ a. Nhĩ ng nĩ u con đã vĩ t dĩ u gì không hĩ p vĩ i Đức Tin và lĩ c xa mĩ u nhiĩ m trong bí tích này, thì xin Ngài đĩ ng đĩ sách vĩ cũ a con trĩnh bày nhĩ ng đĩ u sai lĩ c vĩ i Đức Tin Công Giáo".

Nĩ u nhĩ Tô-ma đã dám nói mình nhĩ n hĩ c đĩ c vĩ vĩ c cũ u nguyĩ n nhiĩ u hĩn do hĩ c hĩ i, thì chính là vĩ ngài đã cũ u nguyĩ n vĩ nhĩ ng gì mình nghiĩn cũ u; và sau đó, lĩ sĩ đĩm tĩ t cũ sĩ c

m nh c a trí tu vào ho t đ ng; ngài bi t r ng s c m nh đó không ho t đ ng đ c do chính nó, nh ng do ân s ng c a Chúa đã đ n đ t .

N i Tô-ma, chúng ta th y rõ m i t ng quan m t thi t gi a đ i s ng c u nguy n và đ i s ng trí th c. Chúng ta tìm th y s thánh thi n c a ngài trong cách th c th c thi đ i s ng trí th c. Tuy nhiên, t t c nh ng nhân đ c nh n th y n i Tô-ma thì ng i ta cũng có th nh n th y ch khác và n i nh ng ng i khác. Nét đ c bi t c a Tô-ma chính là đã nên thánh ngay trong chính vi c s đ ng lý trí và trong đ i s ng trí th c. Th t không th s ng các nhân đ c nh th trong đ i s ng trí th c mà không có m t tình yêu n. Ch ng h n, trong b T ng Lu n Th n H c, có vô s nh ng lu n đ mà ng i ta có th so sánh v i nh ng l t ong mà ô nào cũng đ y m t ng t; trong s đó, có nhi u lu n đ không còn ích l i gì cho ng i ngày nay, nh ng không h có lu n đ nào không đ c chú tâm đ c bi t và đ c bàn lu n v i nh ng lý ch ng hay nh t, b ng cách vi t chính xác nh t. Đi u đó cho th y, Tô-ma không ch có m t trí thông minh sáng su t, nh ng h n n a, ngài đ t h t tâm l c vào công vi c, và đó là thái đ c a m t ng i không có đam mê nào khác h đam mê chân lý. Tính ch t khách quan c a chúng tr c đ i t ng đã làm cho ngài nh hoàn toàn xóa mình đi và ch có n l c duy nh t mu n gi i thích cho ng i khác hi u, làm cho ng i ta nh n ra đ c chính v n đ . Nh th ch ng ph i là m t s quên mình tuy t v i sao ?

Lòng can đ m và tâm h n n c a Tô-ma bi u l rõ trong cu c đ i tho i v i Aristote; đ ng th i, qua Aristote ngài mu n đ i tho i v i c lý trí c a nhân lo i. Lòng can đ m đó, th c t , ch ng là gì khác h n ni m tin t ng h t lòng vào Chúa, c y d a vào quy n năng Thiên Chúa. Lòng can đ m và khiêm t n đó đ ng th i cũng bi u l trong thái đ c ng quy t g n bó v i truy n th ng mà không hy sinh s th t. Thi t t ng ph i là m t v thánh m i có th dung h p đ c thái đ c a m t nhà canh tân đ ng th i cũng là ng i tuân theo truy n th ng. Ng i ta cho r ng ngài đã chi m h u đ c chân lý. Đi u đó ch c làm ngài ng c nhiên. Tô-ma không h dám nghĩ mình chi m h u chân lý; ng c l i, theo ngài, m t t t ng chân th c dù thô thi n nh t cũng là s tham d khiêm t n vào chân lý là Thiên Chúa, m t chân lý tràn ng p chung quanh ta. Qu th t, Tô-ma t ra ch c ch n v đi u mình tin, đi u đã đ c th y; ngài kh ng đ nh hay ch i đi u gì m t cách xác t n; nh ng Tô-ma l i cũng quan tâm nhi u đ n nh ng đi u còn nghi ng , ngài h t mình tìm ki m n n t ng cho nh ng đi u không hi n nhiên ho c không có s b o đ m c a Đ c Tin. Nh t là Tô-ma luôn ý th c r ng m t t t ng phạm nhân, dù r t đúng đ n, cũng không th so sánh đ c v i th c t i Th n linh. Không bao gi Tô-ma mang thái đ c chi m h u chân lý, không bao gi ngài coi chân lý, coi nh ng lý l bàn lu n nh là s n ph m riêng c a trí tu mình. Tr c khi Tô-ma qua đ i, ngài đ c n chiêm ni m thiên phú và nh ng đi u ngài kinh nghi m đ c là nh ng đi u không th di n t , vì th ngài không th vi t đ c gì h n l i tuyên x ng : "So v i nh ng gì đã th y, thì m i đi u tôi vi t ra, đ i v i tôi, ch gi ng nh r m rác". Th c ra, không c n ch đ n kinh nghi m này Tô-ma m i nh n ra s nh nhoi c a suy t nhân lo i. Trong m i tác ph m c a Tô-ma, ng i ta đ u th y tinh th n khiêm t n tr c th c t i; ngài luôn c m th y r ng nh ng gì gi ng v i ánh sáng và quy n năng thì đ u phát xu t t Thiên Chúa. S khiêm t n đó xu t phát t s th t v t ng quan th t o v i T o Hóa. và nh t là d a trên xác t n c a ni m tin v Thiên Chúa nh ngu n m ch m i thi n h o và m i s cao c .

Ngài khát khao Chân Lý, vâng, nh ng đó là th Chân Lý nh su i ngu n c a m i chân lý, Chân Lý tuy t đi u, là chính Thiên Chúa. Khi còn tr , ngài đã t ng h i cha tu vi n tr ng Monte Cassino : "Th a cha, Thiên Chúa là gì ?". Su t cu c đ i, đó v n là v n đ đ c nh t c a tâm h n Tô-ma; ngài ch quan tâm đ n nh ng gì liên quan t i Thiên Chúa. Nh ng đó cũng là l u tâm đ n t t c m i s đ i cái nhìn c a Đ c Tin, nhìn t t c t o thành trong ánh sáng c a Thiên Chúa; Thiên Chúa nh cùng đích và ý nghĩa c a m i hành đ ng cũng nh cu c s ng con ng i;

Thiên Chúa nh Đ ng Nh p Th và C u Đ trong Đ c Giê-su Ki-tô; và Thiên Chúa n i Đ c Ki-tô, Đ ng h ng s ng trong Giáo H i cũng nh trong tâm h n chúng ta.

Ng i ta có th nghĩ r ng ngài đã không b c l tâm h n c a mình cho chúng ta. Đi u đó đúng; nh ng chúng ta cũng th y, h n m t l n, ngài nói v i chúng ta v ý nghĩa cu c đ i c a mình; dĩ nhiên ngài không tr c ti p nói đi u đó, nh ng m i l n ngài nói v đ i s ng chiêm ni m, chúng ta hi u đ c ngài đã s ng, và đã di ín t l i kinh nghi m đó. Theo Tô-ma, chúng ta chiêm ni m b ng tình yêu, không ph i là tình yêu v i chính v i c chiêm ni m nh ng là tình yêu v i Đ ng mình chiêm ni m. Chúng ta hãy đ c nh ng câu văn c a m t con ng i đã ch ng "tr c ti p b c l tâm h n mình" nh th nào :

"chiêm ng ng là đi u vui thú, nh ng nh t là chiêm ng ng ng i mình yêu" ;

"Tình yêu c a anh đ đầu, con m t c a anh đó";

"Ng i yêu m n Chúa b ng cháy khát khao chiêm ng ng v đ p c a Ngài";

"N i nh ng ng i mà tình yêu Thiên Chúa bao trùm thì nh n th c - v n là ngu n phát sinh tình yêu - có đ c tr n v n s c m nh c a nó, vì đ i t ng nh n th c đó chính là lòng nhân lành c a Thiên Chúa, xét nh cùng đích c a chúng ta và tuân đ các thi n h o c a Ng i vào trong chúng ta. M t nh n th c nh th v Thiên Chúa không th có n i nh ng ng i không yêu m n Ng i";

"Ng i yêu không hài lòng v i nh ng hi u bi t h i h t bên ngoài nh ng mu n đi sâu vào s thân m t v i ng i mình yêu".

Nhà trí th c Tô-ma còn vi t : " tr n gian này, không ph i trí tu nh ng chính tình yêu làm cho hoàn h o và thánh hóa, vì tình yêu n i k t v i Thiên Chúa. Nh ng trí tu , trong ánh sáng Đ c Tin, t cho chúng ta bi t phía bên kia c a toàn th chân lý, Đ ng ta yêu m n".

T i sao l i mu n yêu đ hi u bi t h n ? Hay mu n bi t đ yêu nhi u h n ? Nh n th c làm phát sinh tình yêu, và tình yêu l i làm phát sinh nh n th c, làm cho nh n th c nên c th h n, đó chính là đ i s ng chiêm ni m c a thánh Tô-ma. T t ng c a ngài di n t chính nh ng gì ngài đã c m nghi m. Chúng ta không ng c nhiên khi th y m t đ i s ng chiêm ni m nh th , thay vì t mẫn, n kín v i h ng ân c a mình, l i làm phát sinh m t s c ho t đ ng tông đ , thúc đ y truy n đ t, rao gi ng. Thánh nhân còn nói : "Soi chi u thì hoàn h o h n ch b ng sáng". L i nói phát xu t t đ i s ng chiêm ni m s không làm gi m b t đi nh ng ch gia tăng tình yêu n i mình và thêm ân s ng cho ng i khác. B i đó, kh u hi u "contemplari et contemplata aliis tradere" -chiêm ni m và trao cho ng i khác đi u mình chiêm ni m, l i cũng tr thành kh u hi u c a Dòng Anh Em Thuy t Giáo, kh u hi u đó, Tô-ma đã s ng cách g ng m u.

Tôi v n th c m c t i sao Tô-ma l i vào dòng Anh Em Thuy t Giáo. t u i 20, th ng chúng ta không bi t b n năng s đ n mình đi đâu. Nh ng n i Tô-ma, ân s ng Thiên Chúa h ng đ n ngài và ngài đã s ng sung mẫn n g i c a mình trong đoàn s ng Thuy t Giáo. Có l m i v sau Tô-ma m i hi u đ c rõ ràng đi u đó: ngài đã vào Dòng Anh Em Thuy t Giáo đ g p đ c Thiên Chúa và đ có th "trao" Thiên Chúa cho ng i khác, b ng ki n th c và l i rao gi ng. Chúng ta s không th hi u đ c đ i s ng trí th c c a Tô-ma n u quên r ng chính Đ c Tin đã th m nhu n hoàn toàn con ng i đó. Tình yêu thúc đ y v i c tìm hi u lòng Tin. Th t v y, Tô-ma đã n l c tìm hi u ni m Tin c a mình b ng t t c năng l c c a suy t nhân lo i cùng m i đ c tính c a lý trí; nh ng tr c khi tr thành m t hi u bi t, ni m tin đã là m t s g n bó, m t s ch p nh n. Chúng ta có th nói r ng Thánh Tô-ma đã gi đ c ni m tin tr th c a mình ngay gi a nh ng suy lý th n h c cao siêu nh t. Trong m t bài gi ng n i ti ng, ngài đã nói : "M t bà lão tin thì bi t nhi u h n Aristote và Platon". Chính ngài cũng bi t nhi u nh lòng tin h n là nh trí th c. Trên gi ng b nh, tr c Thánh Th mà v linh m c trao cho ngài, Tô-ma đã đ t toàn b h c thuy t c a mình đ Giáo H i xét đ nh, và ngài tin t t c nh ng gì v linh m c khiêm t n

này đã nói v m u nhi m mà chính ngài đã vi t bi t bao đi u. Ngài còn nói :

" tr n gian này, n u lòng M n l n h n ni m Tin chính là do lòng M n đ c ni m Tin chi u sáng. Và n u chúng ta có m t ý t ng sai l m v Thiên Chúa, thì đó không ph i là v Thiên Chúa th c s đ c yêu; h n n a, đó cũng không ph i là tình yêu đích th c. Đ c Tin cũng đ c coi nh giai đo n đ u c a h ng ki n. Khát v ng h ng ki n Thiên Chúa là ti ng thét gào sâu th m nh t c a tình yêu. Th c v y, tình yêu thúc đ y tâm h n tìm bi t nh ng gì mình tin, nh th đ càng yêu m n h n; sau cùng là khát v ng h ng ki n".

đ m này, thánh Tô-ma có cùng quan đi m v i thánh Gio-an Thánh Giá, v này vi t "Hãy g t b t m khăn ngăn c n cu c g p g k đi u này". Ni m hy v ng h ng ki n Thiên Chúa tr i dài su t b T ng Lu n Th n H c. Khi Đ ng b đóng đinh mà ngài v n t ng c u nguyên nói v i ngài : "Tô-ma, con đã vi t th t hay v Cha, con mu n ph n th ng gì ?"; thánh nhân tr i : "Ch mình Ngài, L y Chúa".

K t : M t n g i nên thánh trong đ i s ng trí th c

Tôi đã nói r ng Tô-ma mu n t xóa mình đi tr c đ i t ng và không đ ra nh ng tình c m c a tâm h n mình. Tuy nhiên, nh ng ai h c h i ngài đ u có c m nh n v m t s hi n đi n cá v mãnh li t. C m nh n đó th t khó mà phân tích. Th c v y, ngài có l i hành văn riêng, có ph ng pháp suy t riêng, có nh ng ý t ng riêng, nh ng ngài còn có cái gì khác h n n a, n i Tô-ma đó là m t s hi n dâng tr n v n b n thân cho công vi c c a s khôn ngoan.

Đ n s v n tính ch t là c a nh ng tâm h n không quay l i v i chính mình, c a nh ng tâm trí đ c h ng ki n mà v n đ n s nh ni m tin c a đ a tr n i Tô-ma; c con ng i c a ngài hi n đi n trong các tác ph m có v nh "khô khan" đó; đó là m t s trong su t c a tâm trí đ i v i chân lý .

Qu v y, ta th y đ c m t s trong su t, h n n a, đó là s thu n khi t. Chúng ta có th tìm th y tính ch t trong su t đó n i m t vài nhà thông thái và t t ng gia, nh ng n i Tô-ma, đ ng nh có m t đi u gì mang tính cách Tin M ng. Nói đ n Tô-ma, chúng ta không th không nghĩ đ n câu : "phúc cho nh ng tâm h n trong s ch vì h s đ c xem th y Thiên Chúa".

Chúng ta đ c đ i s b o tr c a m t b c th y, đ ng th i nh m t ng i b n vĩ đ i.

*-----

Sách tham kh o :

* J.P.Torrell,OP, Initiation à St.Thomas d'Aquin, Éd.Universitaires Fribourg Suisse, Éd. du Cerf, Paris, 1993

* O.H.Pesch, Thomas d'Aquin, Éd. du Cerf, Paris, 1994

* M.J.Congar, Article Théologie, dans le Dictionnaire de théologie, t.XV, col.378-392, 447-502.

* Initiation théologique, 4 volumes, selon le dispositif de la Somme théologique, Paris, Éd.du Cerf, 1950-1954

* A.D.Sertillanges, St.Thomas d'Aquin, Paris, 1910; La philosophie morale de St.Thomas d'Aquin, P.U.F. Paris, 1922